TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
TP.HÀ NỘI
-----*-----**

*Bản án số:**07**/2019/*HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2019
V/v xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------***----------**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phúc Tuấn
2. Ông Đặng Quốc Thái

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thùy Ninh – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 847/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2018 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/01/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tr, sinh năm 1986;

Hộ khẩu thường trú và trú tại: B10 TT16 khu đô thị V, phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1986;

Hộ khẩu thường trú và trú tại: B10 TT16 khu đô thị V, phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Tr trình bày:

Chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Tuấn V ngày 14/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại khu đô thị V, phường Q, quận H,

Thành phố Hà Nội. Sau khi chung sống được 03 năm, đến năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp. Càng ngày cuộc sống vợ chồng càng căng thẳng, không được hòa thuận nên vợ chồng chính thức sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai biết việc của ai và không ai quan tâm đến ai.

Chị Tr và anh V đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng anh, chị đã sống ly thân một thời gian, đến nay chị Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng anh V chị Tr có một con chung tên là Nguyễn Minh S, sinh ngày 06/8/2014. Hiện nay con chung đang ở cùng với chị Tr. Sau khi ly hôn chị Tr có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không đề nghị anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Chị Tr không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án, do đang bị tạm giữ, tạm giam trong một vụ án hình sự nên anh Nguyễn Tuấn V xin được vắng mặt và đã cung cấp lời khai cho Tòa án với nội dung: Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp nên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nay chị Tr xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung tên là Nguyễn Minh S, sinh ngày 06/8/2014. Trường hợp chị Tr và anh V ly hôn, chị Tr ghi nhận quan điểm tự nguyện được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh S. Chị Tr tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung, anh V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Lê Thị Tr giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày ở trên.

Anh Nguyễn Tuấn V vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Hà Đông (Thẩm phán, Thư ký) đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Bị đơn đã cung cấp lời khai và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Tr, cho chị Tr được ly hôn anh V và giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh V đóng góp phí tổn nuôi con. Do anh chị không đề nghị giải quyết về phần tài sản chung, nợ chung. Do vậy không xem xét, giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Tuấn V ngày 14/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã V Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp. Đến nay chị Tr xin ly hôn, anh V đồng ý ly hôn. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Tr đối với anh Nguyễn Tuấn V.

Tòa án đã lấy lời khai tại trại tạm giữ, tạm giam nơi anh V giam, giữ. Anh V có, ý kiến và có đơn xin vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Tòa án xét xử vắng mặt anh V là đúng pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 06/8/2014. Khi ly hôn chị Tr đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh V cũng có nguyện vọng giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, do đó căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr, không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[3] **Về tài sản của vợ chồng**: Chị Tr và anh V đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không ai đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản nên Tòa không xem xét.

[4] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Tr và anh Nguyễn Tuấn V.

Xử chị Lê Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Tuấn V.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 06/8/2014; ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0002135 ngày 12/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tuấn V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Luu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Đào Duy Vương